CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-257/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

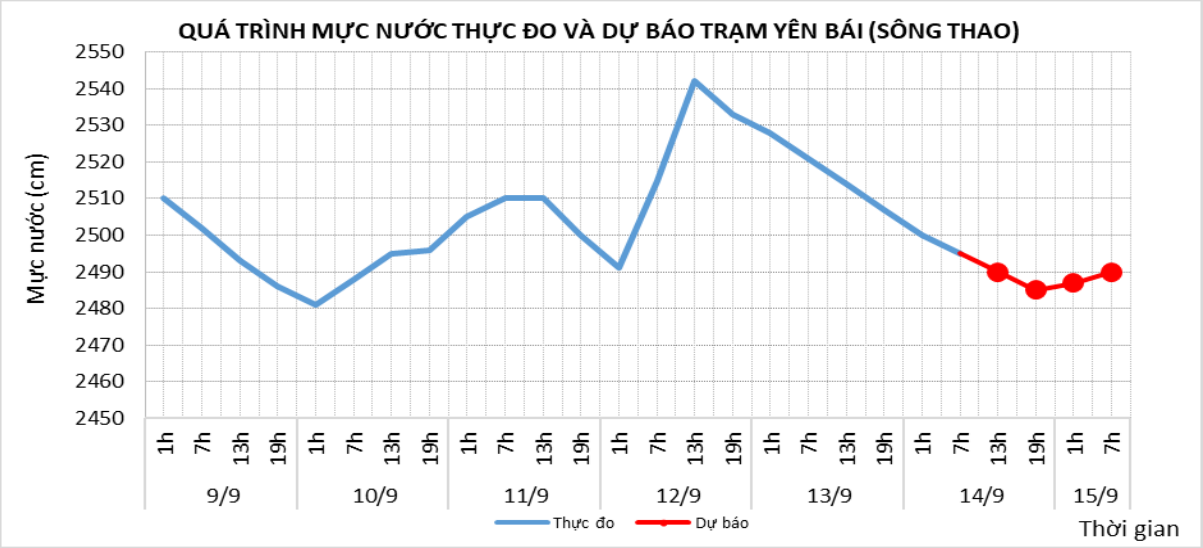

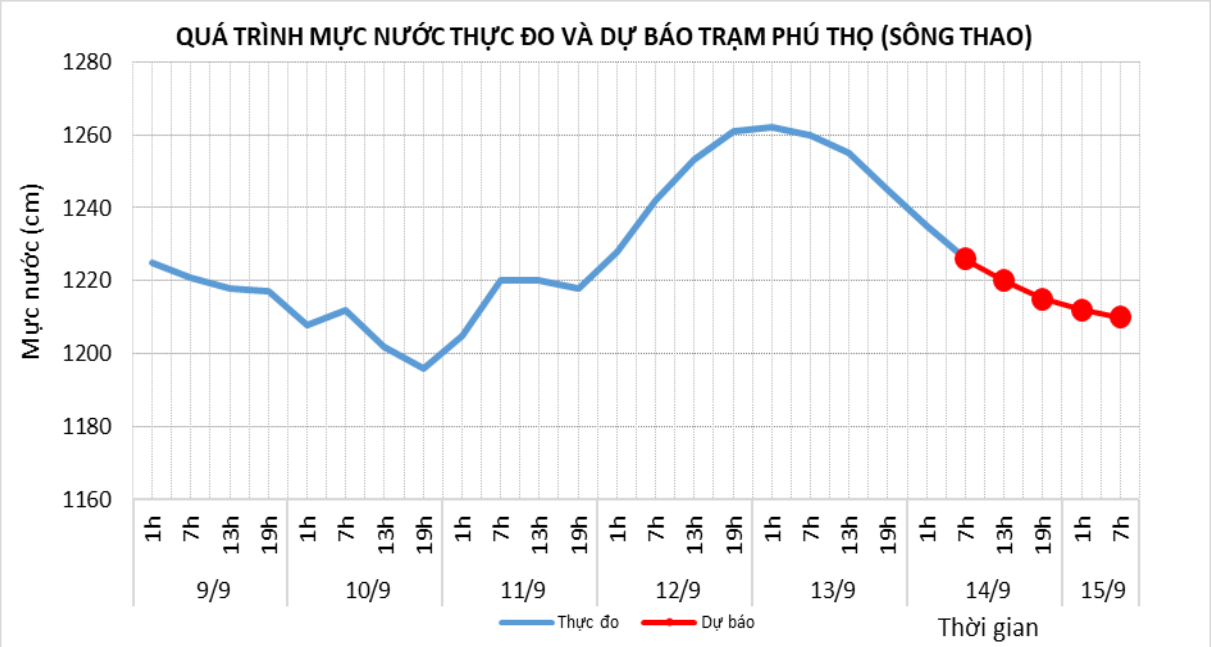

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

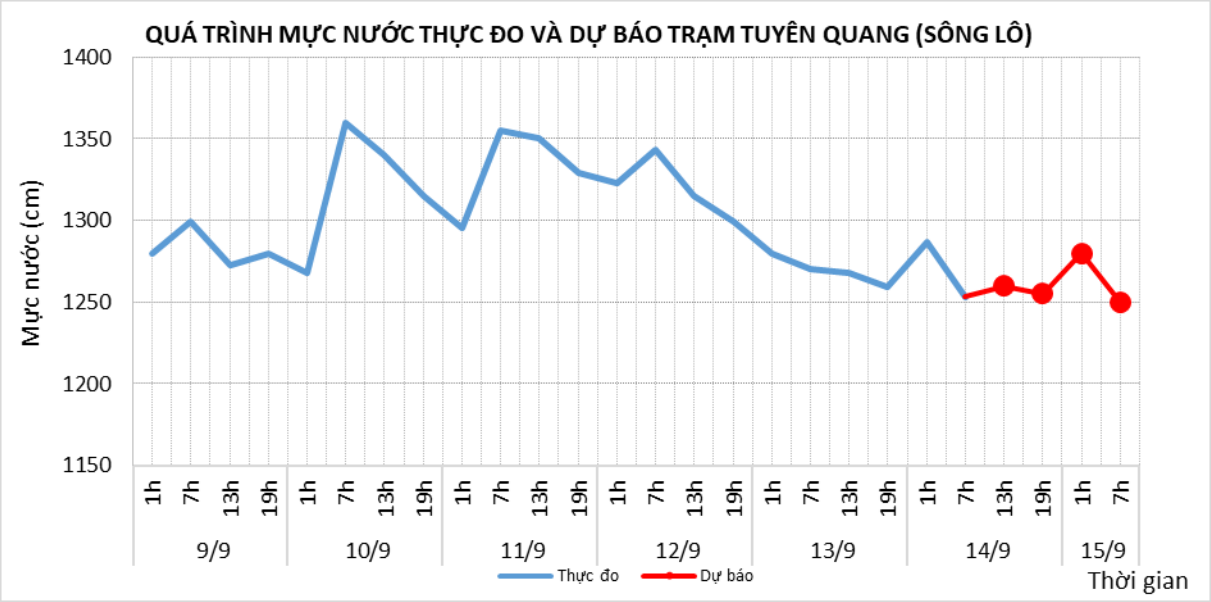

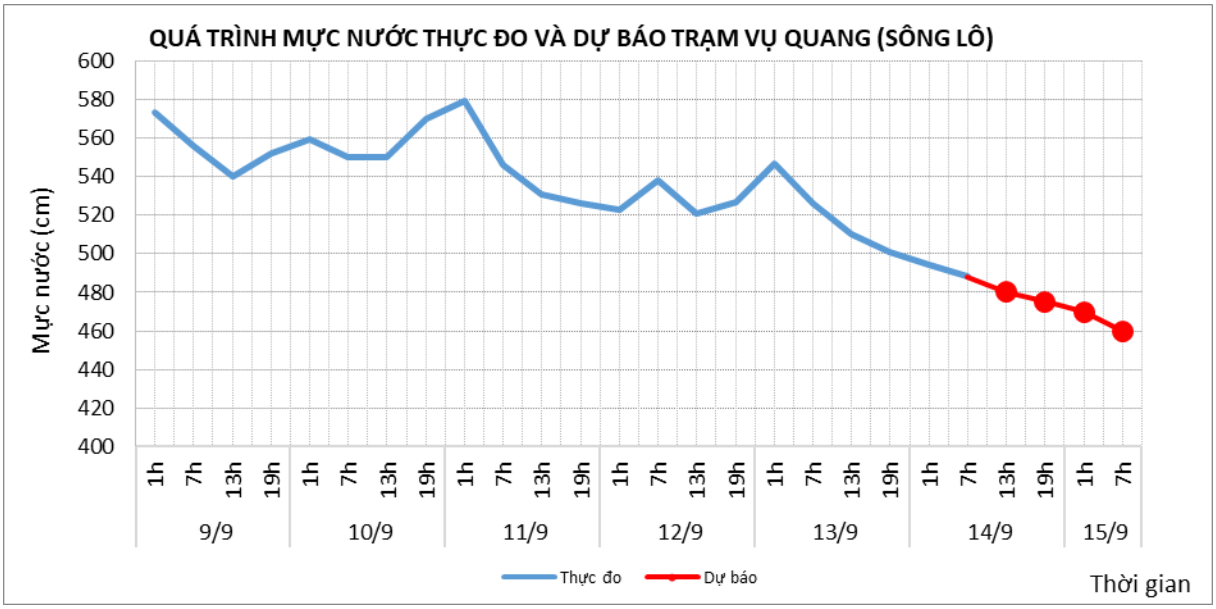

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

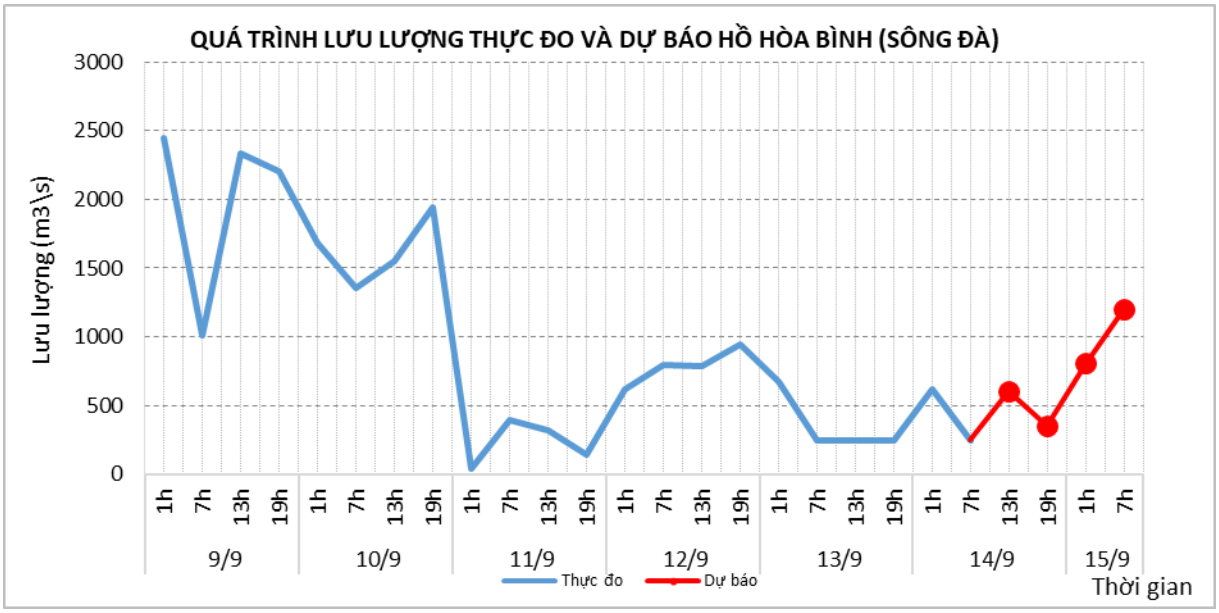

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo thủy triều và ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên. Mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 14/09 là 1,51m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

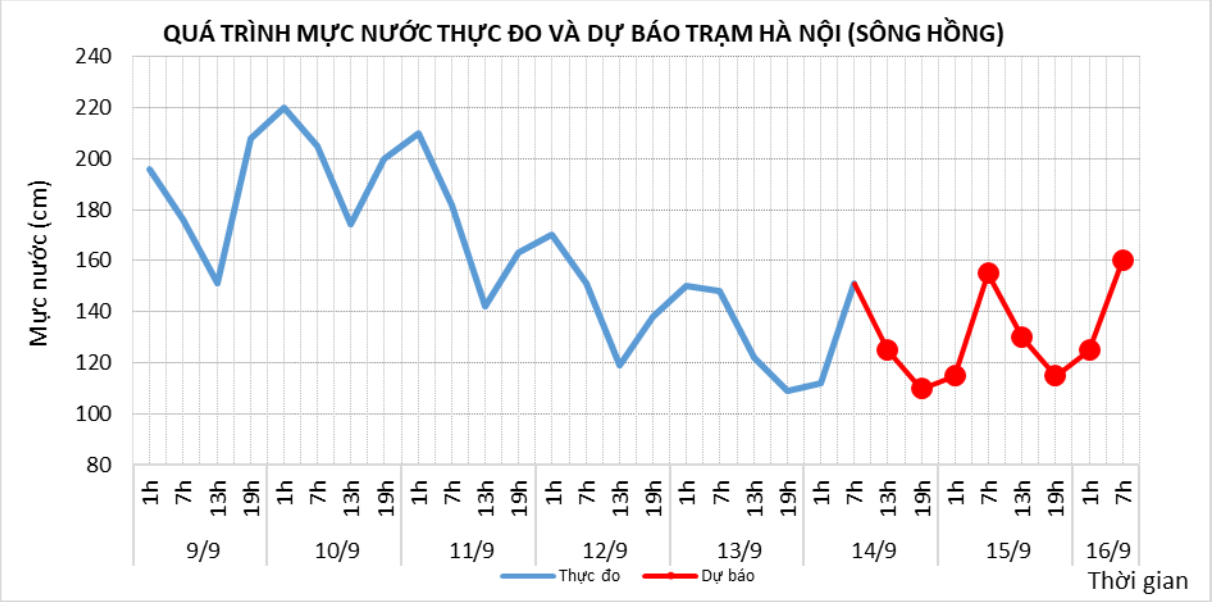

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

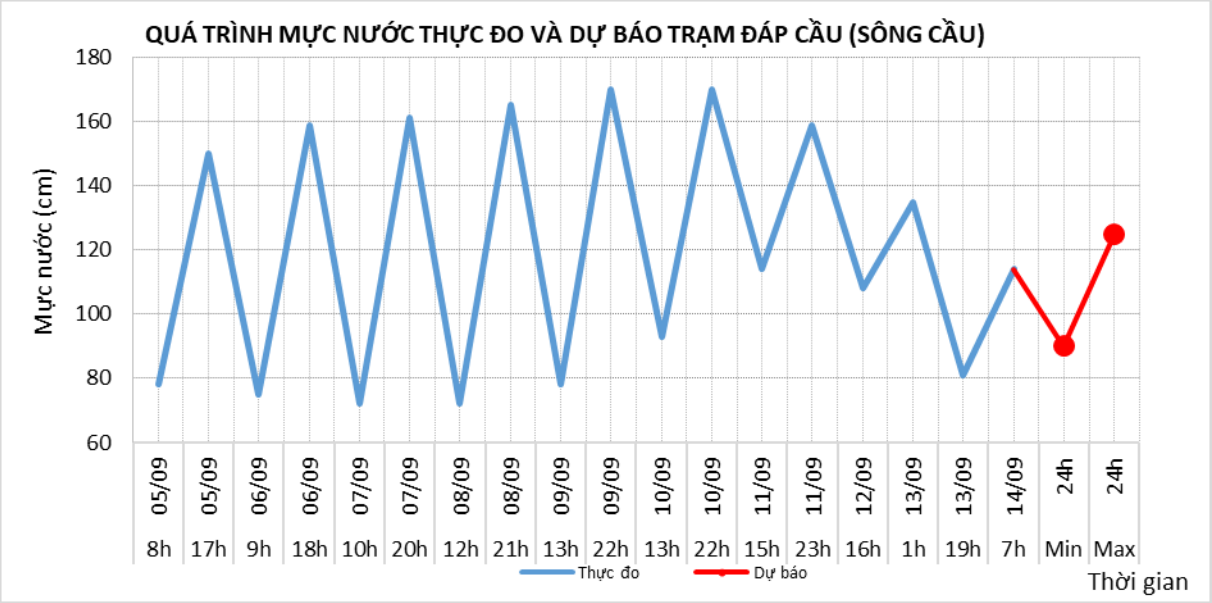

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.

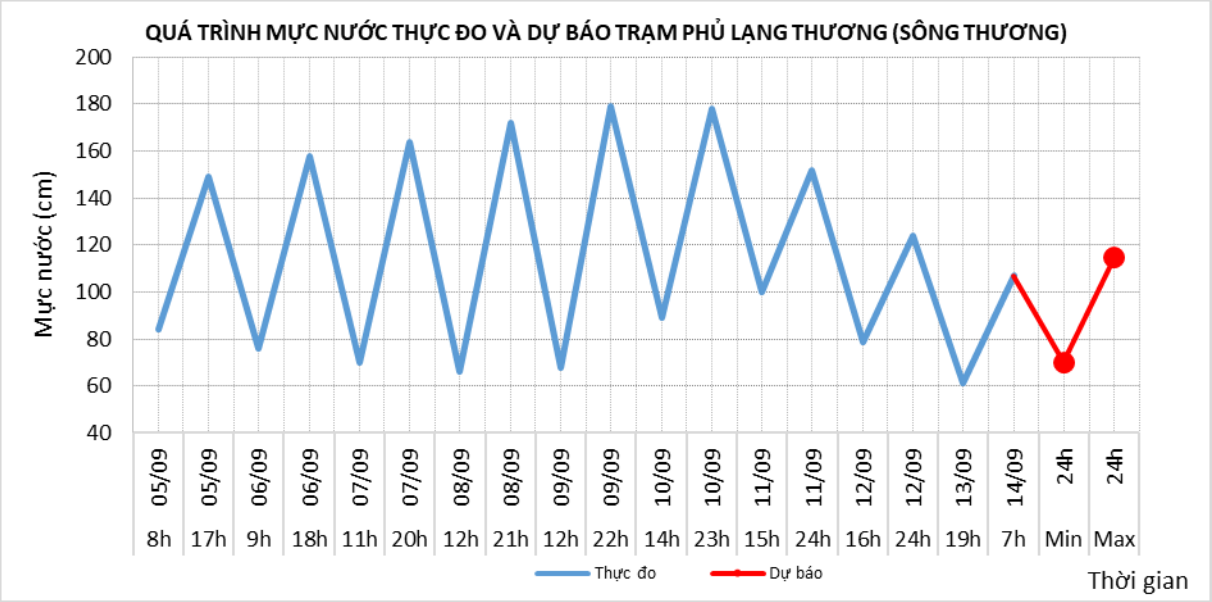

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.

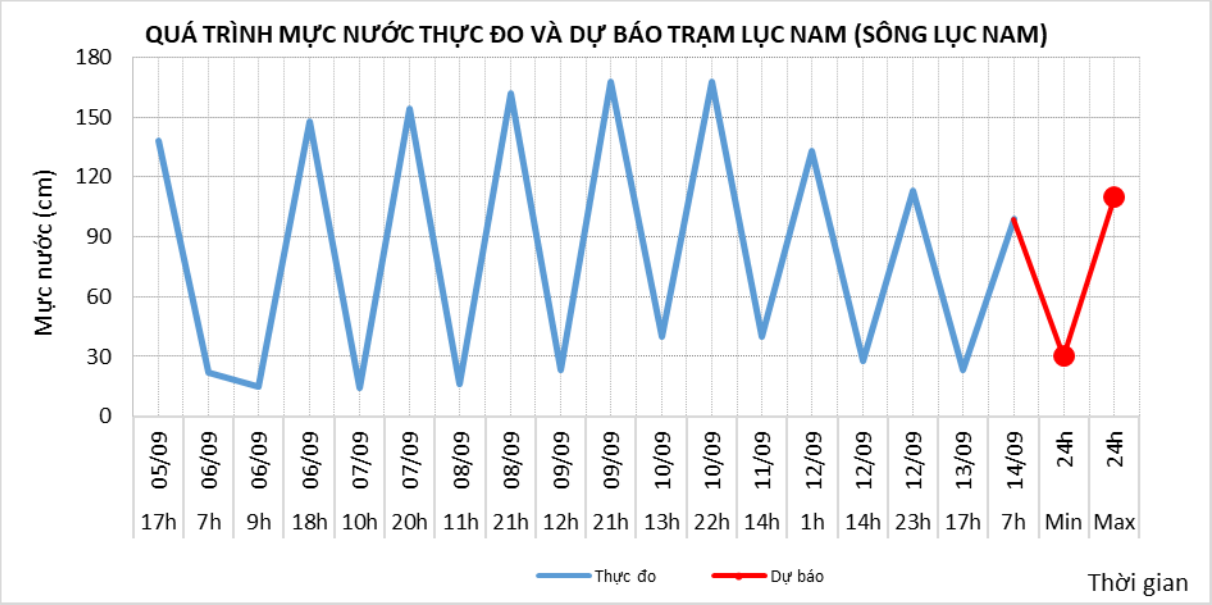

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,20m; thấp nhất là 0,45m.

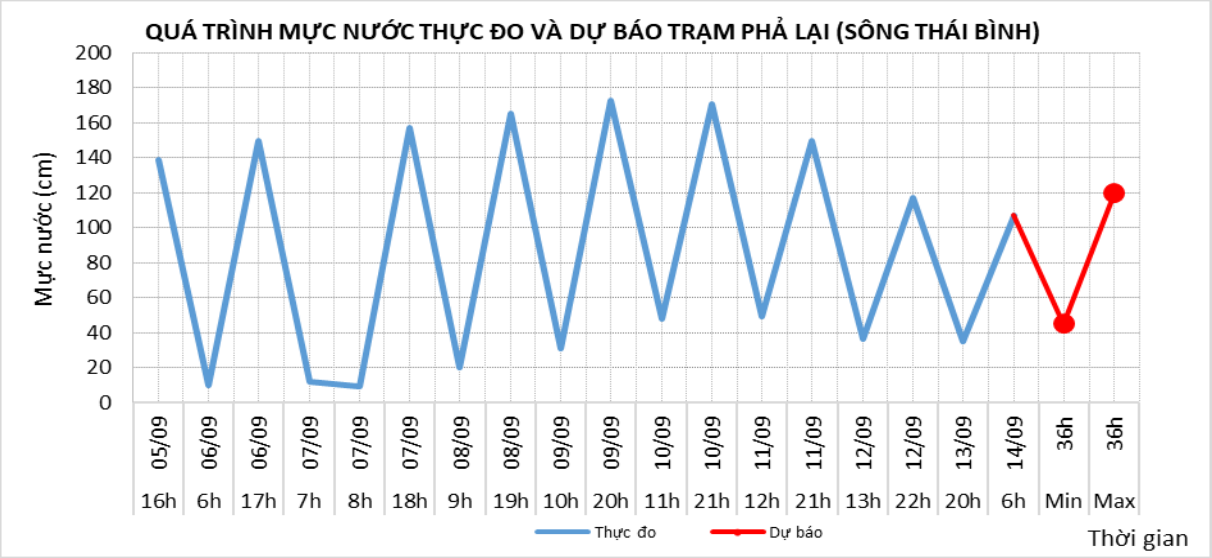

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

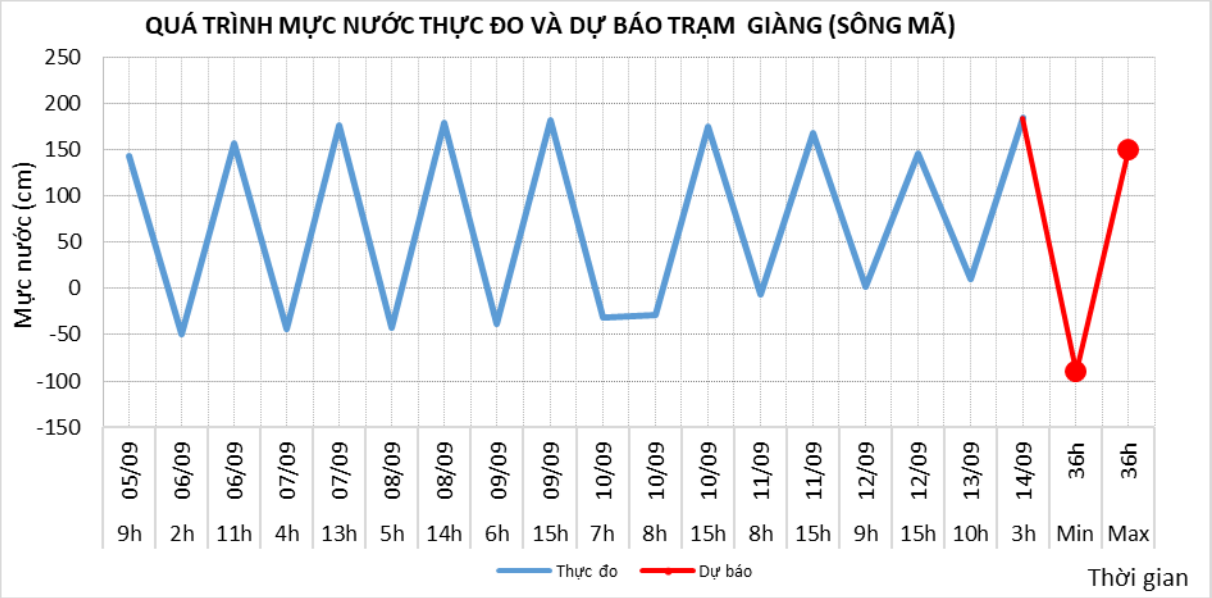

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

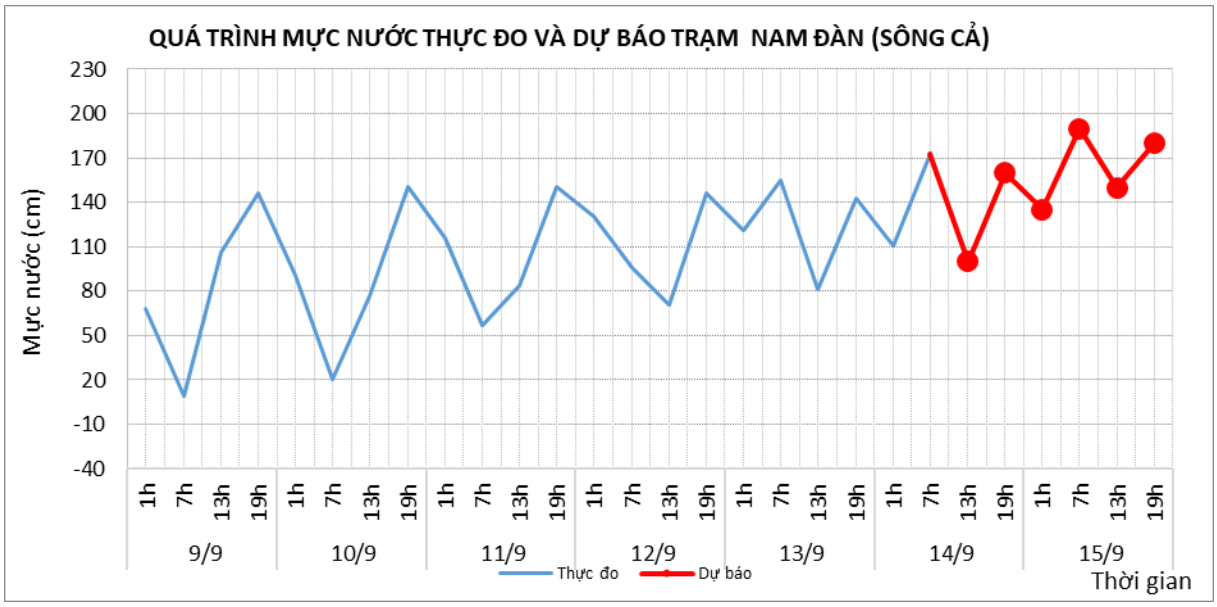

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

Cảnh báo: Từ hôm nay (14/9) đến ngày 16/9, trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh

có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ thượng lưu sông Mã (Thanh Hóa), sông Cả (Nghệ An); sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) lên BĐ1-BĐ2; hạ lưu sông Cả, sông La ở mức BĐ1.

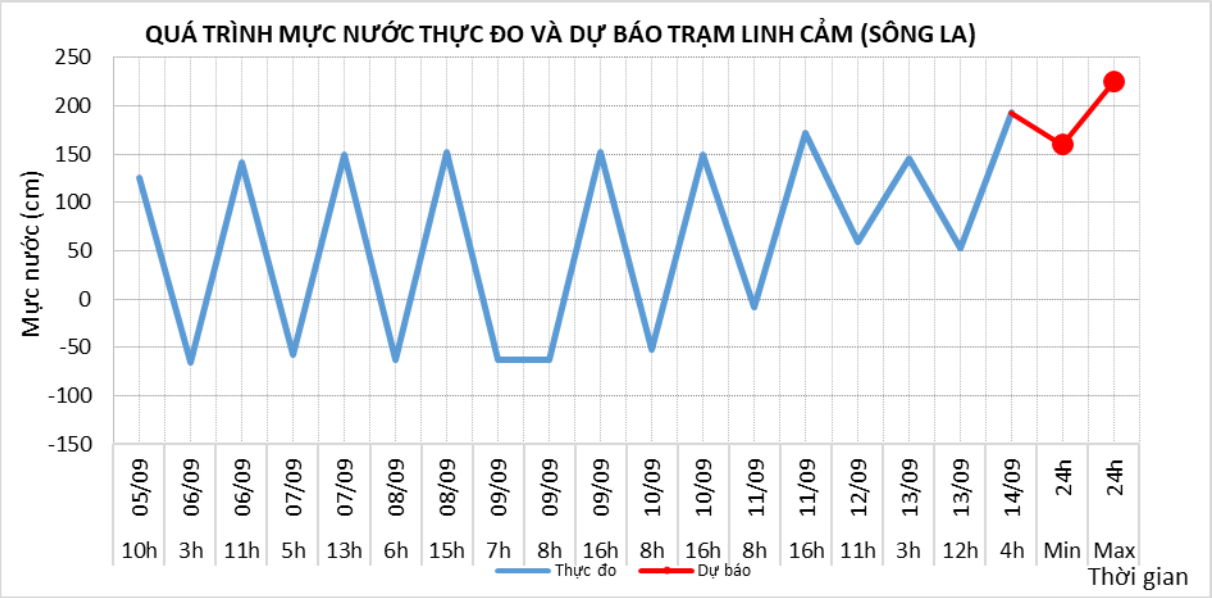

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Gianh đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ tại trạm Đồng Tâm 11,71m (03h/14), dưới BĐ2 1,29m; tại trạm Mai Hóa 4,72m (05h/14), dưới BĐ2 0,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Gianh tiếp tục xuống

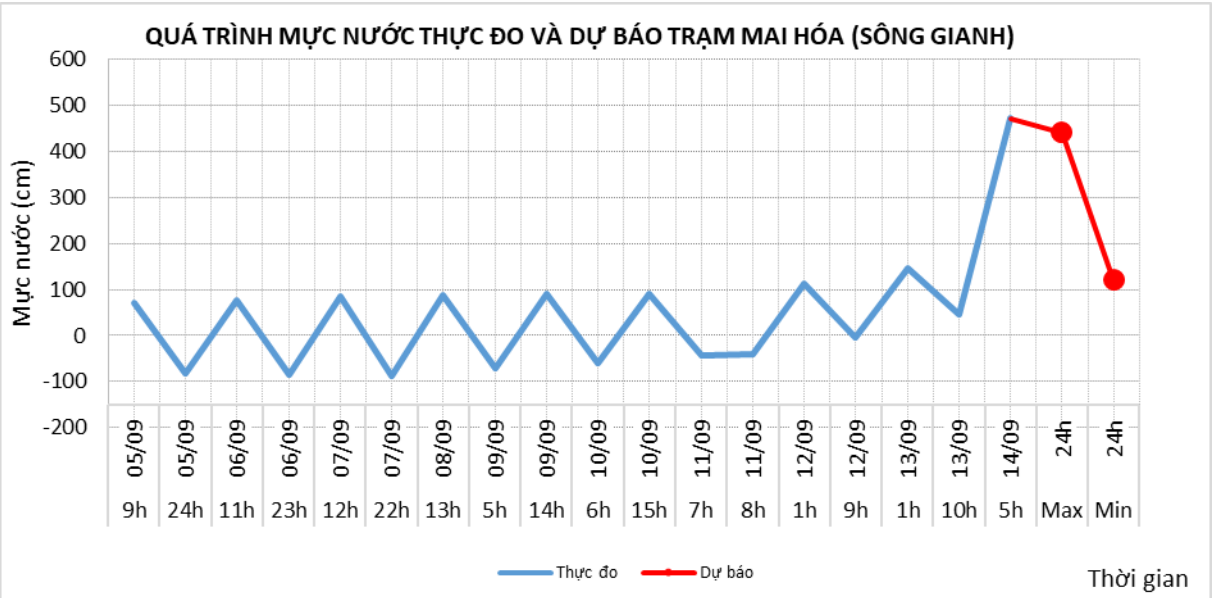

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương có dao động và ở dưới mức BĐ1

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương tiếp tục có dao động.

Cảnh báo: Từ hôm nay (14/9) đến ngày 16/9, trên các sông ở TP.Huế có khả năng xuất

hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ ở mức trên BĐ1.

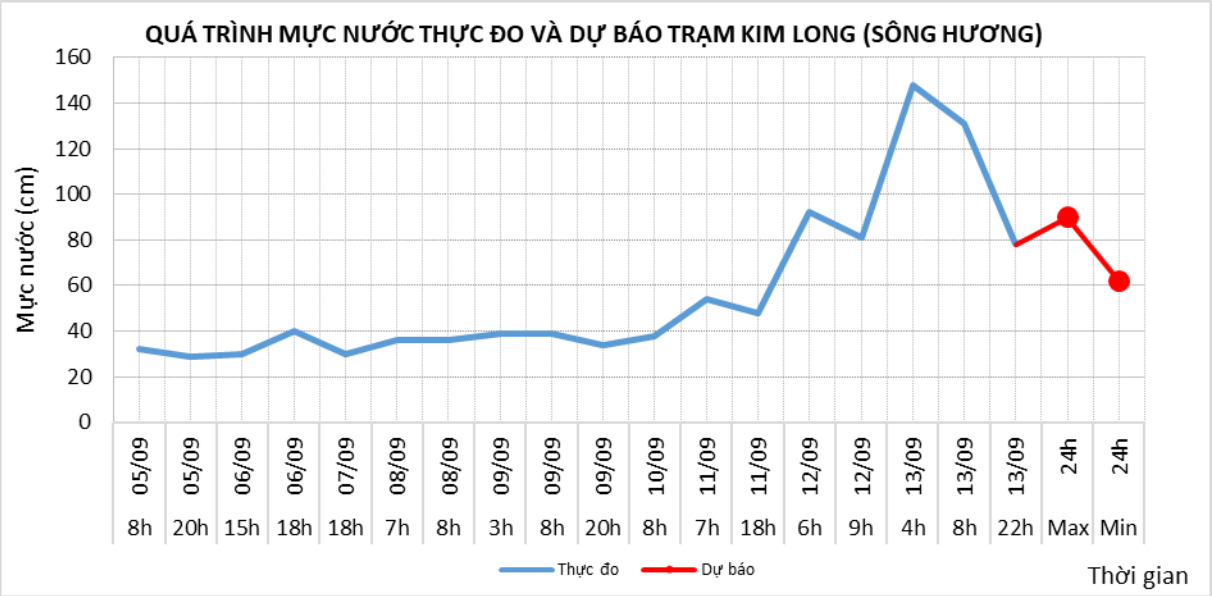

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

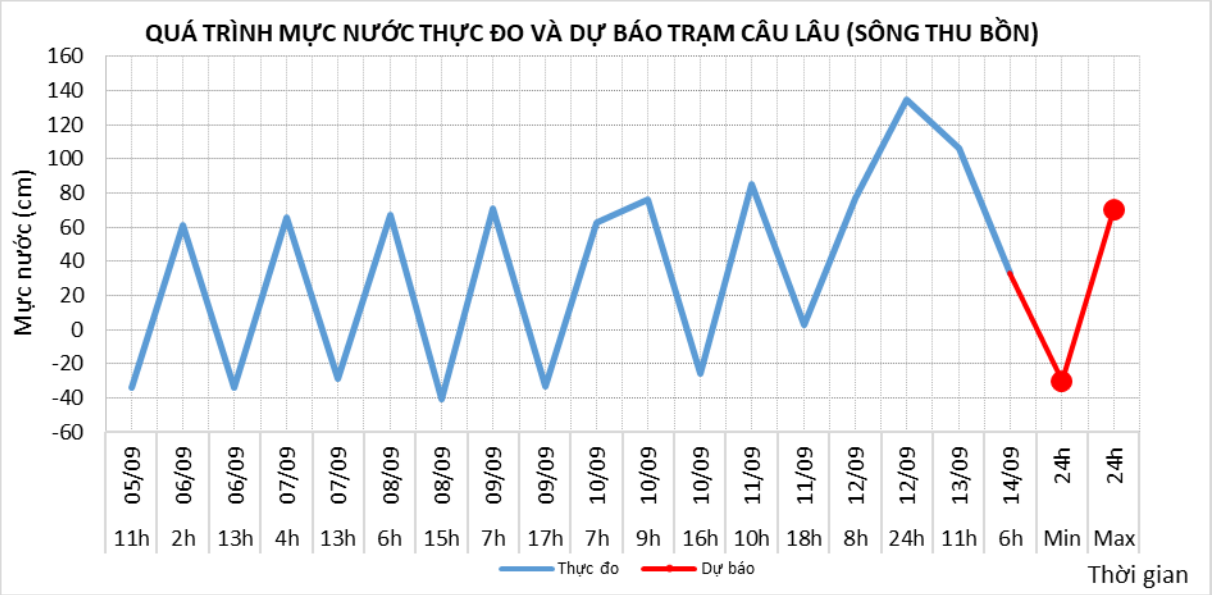

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc tiếp tục có dao động

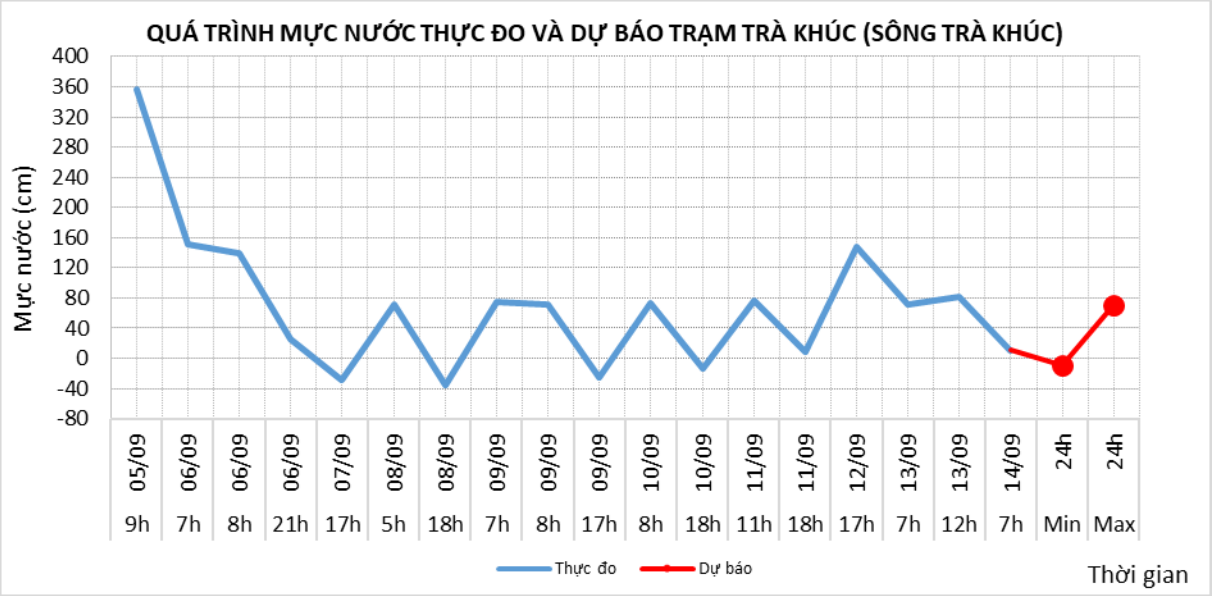

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống nhanh do mở đập dâng điều tiết trước mùa mưa lũ.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa sẽ biến đổi chậm.

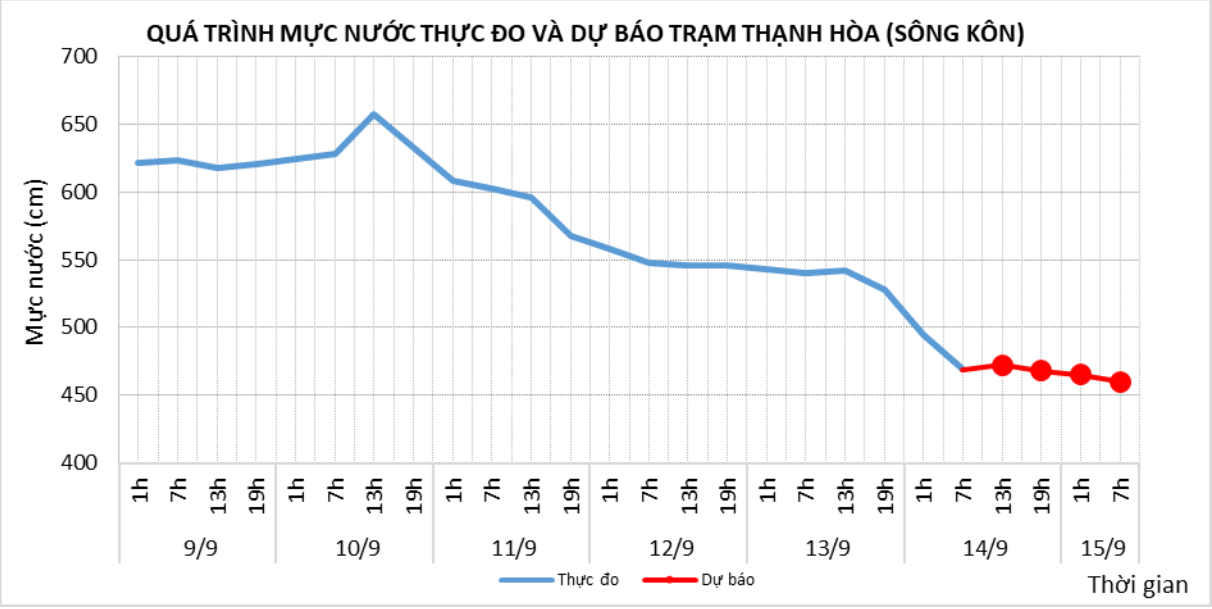

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

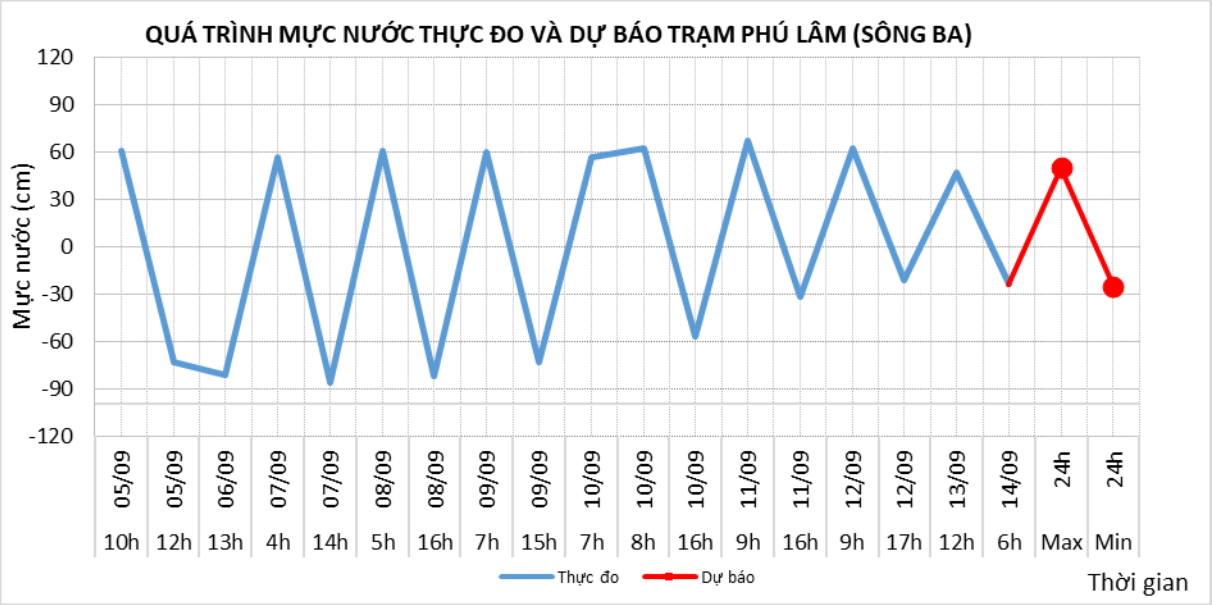

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Lúc 07h/14/9, mực nước tại tram Tà Lài là 112,33m, dưới BĐ2 0,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ1

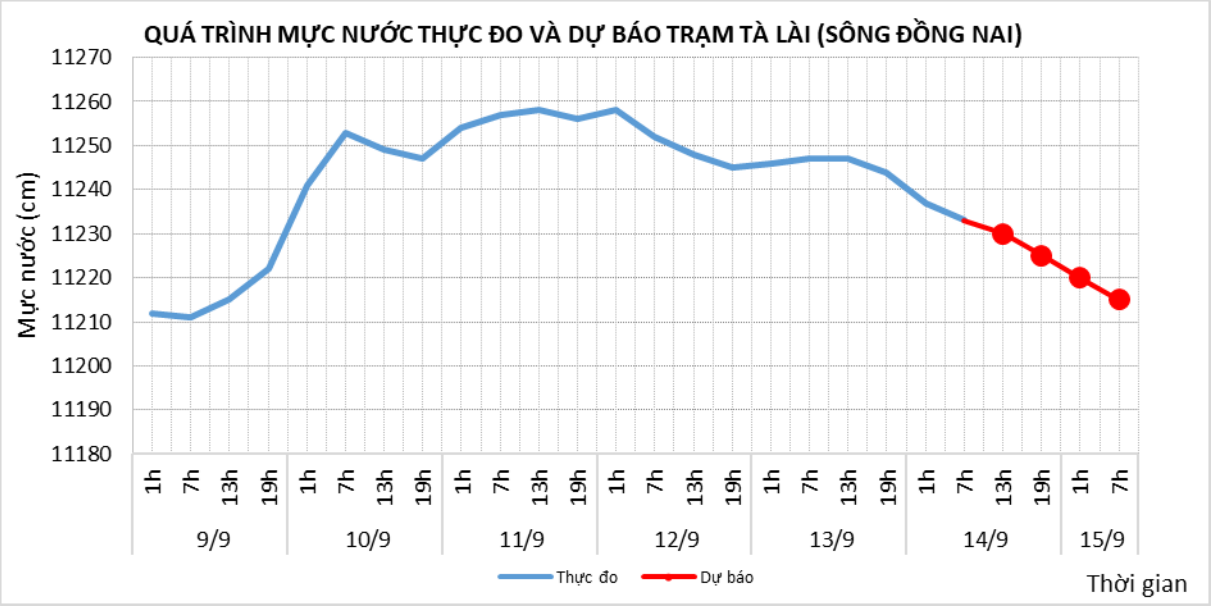

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu

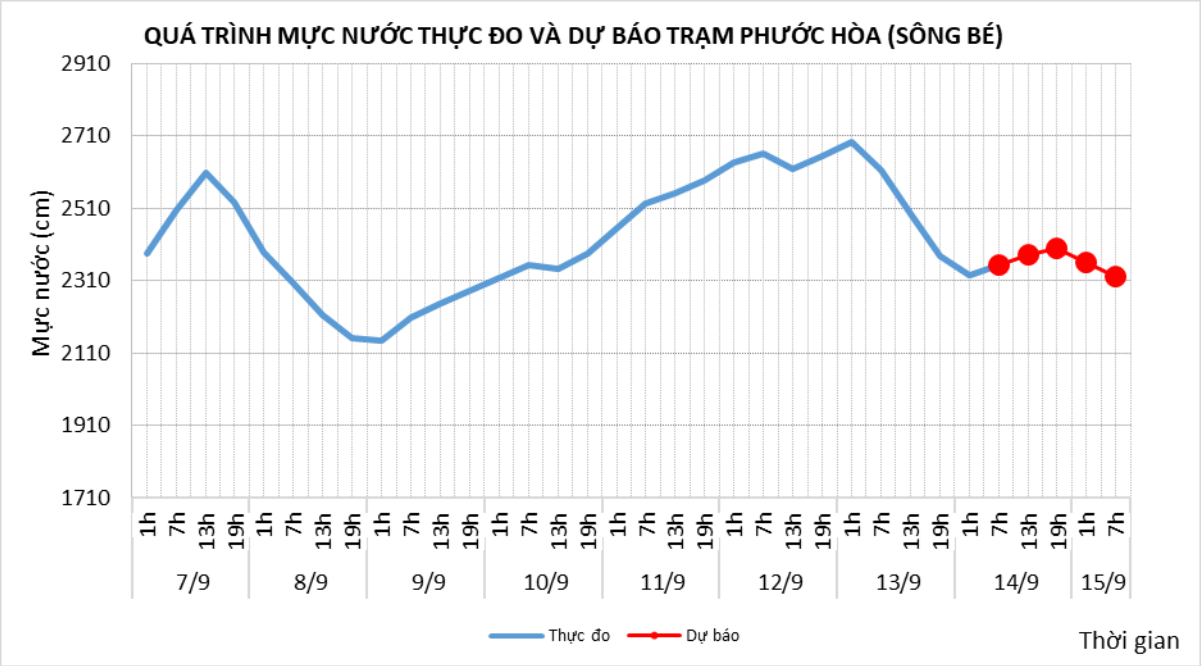

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện thượng nguồn.

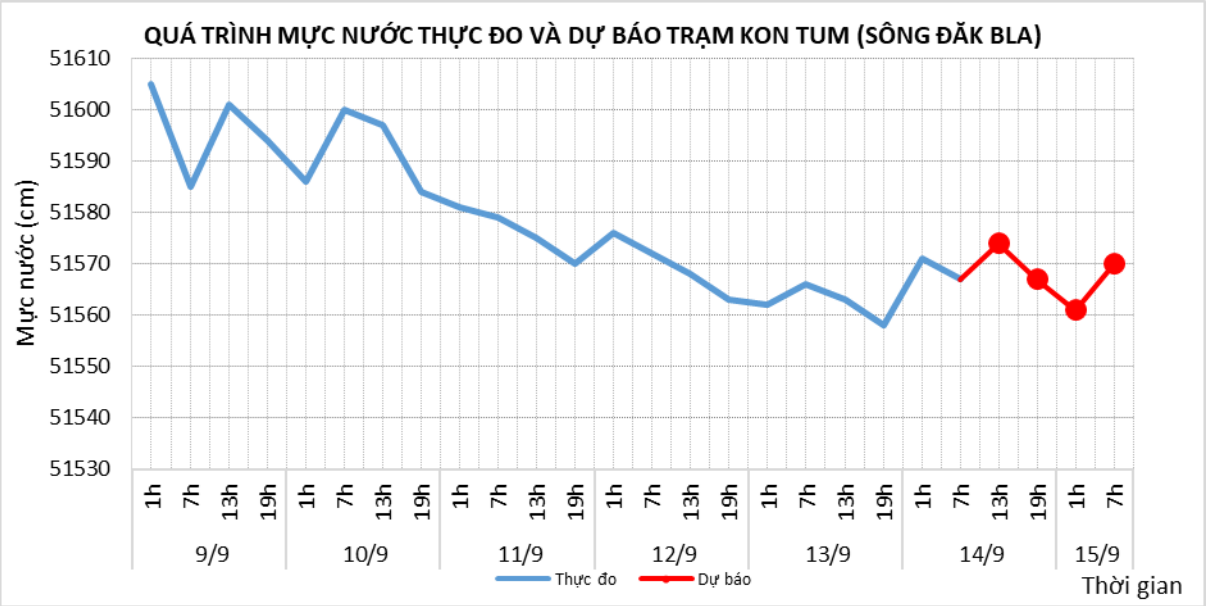

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện thượng nguồn.

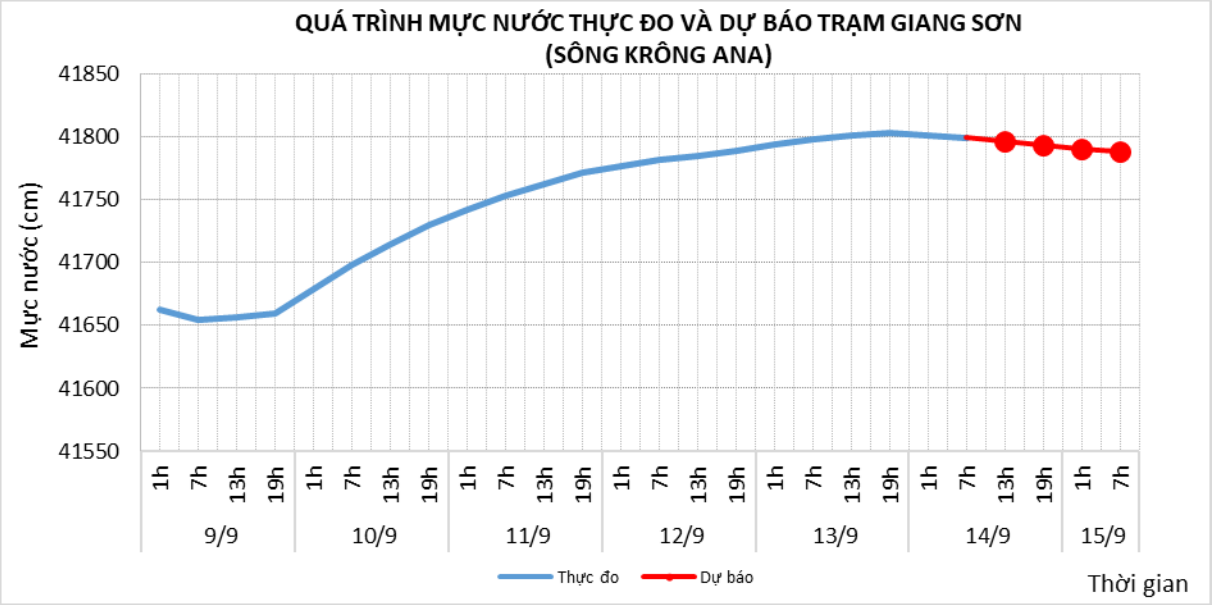

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 13/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,57m, trên mức báo động (BĐ)1 0,07m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,17m, trên BĐ1 0,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động ở trên mức BĐ1, sau đó xuống chậm. Đến ngày 18/9, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m dưới mức BĐ1 0,1m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,0m ở mức BĐ1.

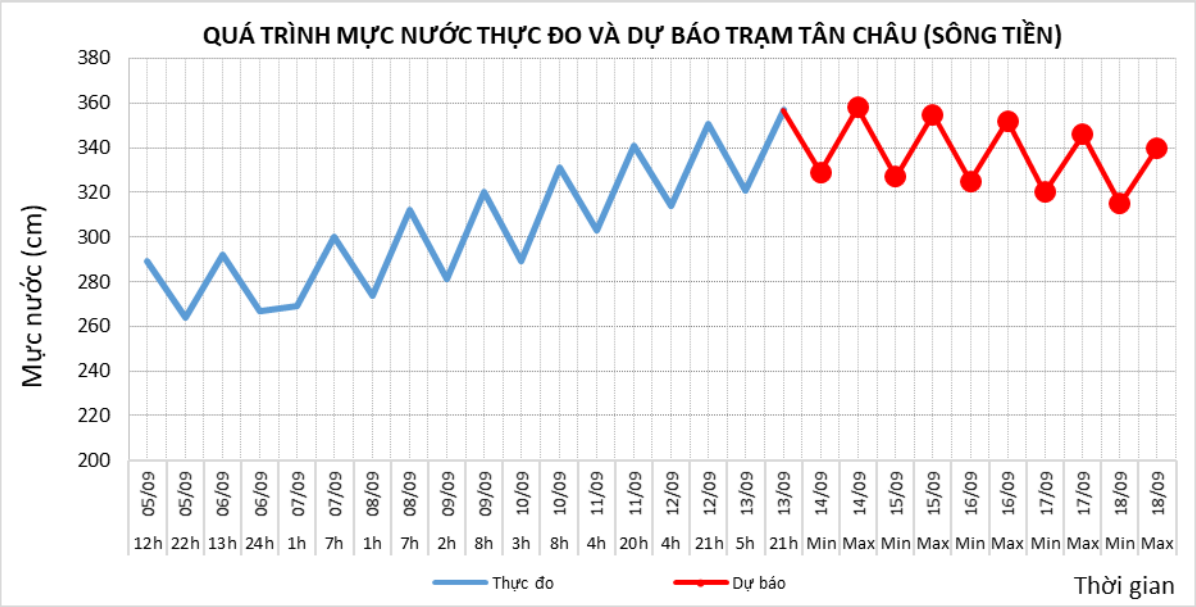

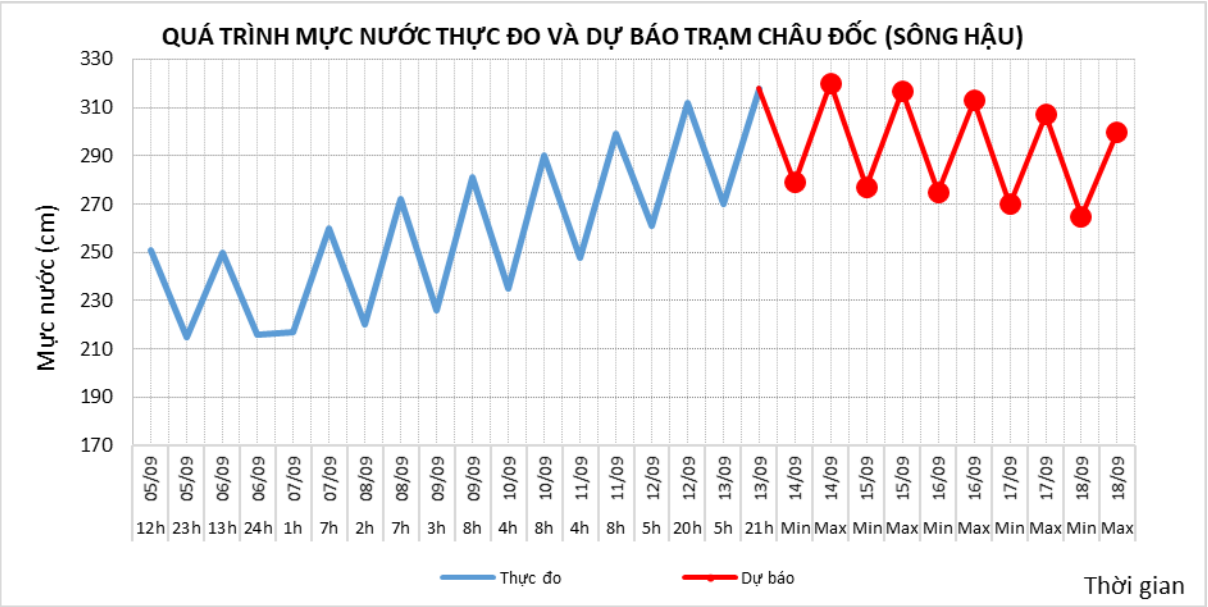
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
330
310
290
270
250
230
210
190
170
05/09 12h
05/09 23h
06/09 13h
06/09 24h
07/09 1h
07/09 7h
08/09 2h
08/09 7h
09/09 3h
09/09 8h
10/09 4h
10/09 8h
11/09 4h
11/09 8h
12/09 5h
12/09 20h
13/09 5h
13/09 21h
14/09 Min
14/09 Max
15/09 Min
15/09 Max
16/09 Min
16/09 Max
17/09 Min
17/09 Max
18/09 Min
18/09 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-13/09	19h-13/09	1h-14/09	7h-14/09	13h-14/09		19h-14/09		1h-15/09		7h-15/09		13h-15/09		19h-15/09		1h-16/09		7h-16/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	246	246	621	246	600	↑	350	↓	800	↑	1200	↑								
Thao	Yên Bái	2514	2507	2500	2495	2490	↓	2485	↓	2487	↑	2490	↑								
Thao	Phú Thọ	1255	1245	1235	1226	1220	↓	1215	↓	1212	↓	1210	↓								
Lô	Tuyên Quang	1268	1259	1287	1253	1260	↑	1255	↓	1280	↑	1250	↓								
Lô	Vụ Quang	510	501	494	488	480	↓	475	↓	470	↓	460	↓								
Hồng	Hà Nội	122	109	112	151	125	↓	110	↓	115	↑	155	↑	130	↓	115	↓	125	↑	160	↑
Cả	Nam Đàn	81	143	111	173	100	↓	160	↑	135	↓	190	↑	150	↓	180	↑				
Kôn	Thạnh Hòa	542	528	495	469	472	↑	468	↓	465	↓	460	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11247	11244	11237	11233	11230	↓	11225	↓	11220	↓	11215	↓								
Bé	Phước Hòa	2496	2378	2326	2352	2380	↑	2400	↑	2360	↓	2320	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51563	51558	51571	51567	51574	↑	51567	↓	51561	↓	51570	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41801	41803	41802	41799	41796	↓	41793	↓	41790	↓	41788	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	114	↓	81	↓	125	↑	90	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	107	↓	61	↑	115	↑	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	99	↓	23	↑	110	↑	30	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	117	↓	35	↓	120	↑	45	↑
Mã	Giàng (**)	184	↑	10	↑	205	↑	30	↑
La	Linh Cảm	193	↑	53	↓	225	↑	160	↑
Gianh	Mai Hóa	472	↑	46	↑	442	↓	120	↑
Hương	Kim Long	131	↓	78	↓	90	↓	62	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	106	↓	33	↓	70	↓	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	82	↓	11	↓	70	↓	-10	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	47	↓	-24	↓	50	↑	-25	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		13/09		14/09		15/09		16/09		17/09		18/09		13/09		14/09		15/09		16/09		17/09		18/09	
Sông Tiền	Tân Châu	357	↑	358	↑	355	↓	352	↓	346	↓	340	↓	321	↓	329	↑	327	↓	325	↓	320	↓	315	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	318	↑	320	↑	317	↓	313	↓	307	↓	300	↓	270	↑	279	↑	277	↓	275	↓	270	↓	265	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 15/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng